

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 144/2024/HS-PT

Ngày: 30/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy.

Các Thẩm phán: Ông Võ Ngọc Giàu;

Ông Trương Vĩnh Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Hà Phan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Phương Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 135/TLPT-HS ngày 16 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo **Hồ Thanh D** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2024/HS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có kháng cáo: **Hồ Thanh D**, sinh năm 1989 tại Tiền Giang; giới tính: nam; nơi cư trú: **số I khu phố B, Phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang**; số căn cước công dân 082089009464, cấp ngày 22/11/2021; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T** và bà **Hồ Thị Mộng H**; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, bản án còn có đại diện hợp pháp người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 14/9/2023, tại đường H đoạn thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Hồ Thanh D có hành vi điều khiển xe ô tô tải tự đồ biển số 63C - 123.28 lùi xe do thiếu chú ý quan sát và không đảm bảo an toàn khi lùi xe nên đã để xe 63C - 123.28 va chạm vào ông Phan Văn T1 đang đi bộ trong lề đường bên phải theo hướng đường lộ D đi Quốc lộ A. Hậu quả ông Phan Văn T1 chết.

- Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đường bê tông nhựa (đang được thi công sửa chữa), không có vạch phân chia chiều đường dành cho phương tiện đi lại 2 chiều, mặt đường rộng 3m20, đường thẳng, phẳng, lấy mép lề đường bên phải theo hướng đã chọn và trụ điện số 01 làm chuẩn. Hiện trường ghi nhận: Trên nền đất cát của hành lang phải chiều đường xe chạy theo hướng đường L - Quốc lộ A có vùng dung dịch màu đỏ (nghĩ là máu của nạn nhân) có kích thước (0m40 x 0m55) được ký hiệu là (1). Từ tâm của (1) cách mép đường chuẩn là 3m80. Từ (1) kéo thẳng góc về hướng Quốc lộ A đến trục bánh sau bên phải của xe 63C - 123.28 là 2m30. Xe 63C - 123.28 đỗ trên hành lang bên phải, đầu xe xéo qua hướng mép đường trái theo hướng về Quốc lộ A, đuôi xe xéo về hướng hành lang phải theo hướng đường lộ Dây Thép được ký hiệu là (2). Từ tâm trục bánh trước bên phải của (2) cách mép đường chuẩn là 0m20, tâm trục bánh sau bên phải của xe (2) cách mép đường chuẩn là 3m10; từ tâm trục bánh trước bên trái của (2) cách mép đường chuẩn là 1m20, tâm trục bánh sau bên trái cách mép đường chuẩn là 2m10, từ tâm trục bánh trước bên phải của xe 63C - 123.28 kéo vào mép đường chuẩn và hành lang đường lộ là trụ điện số 01, trụ điện số 01 so với trục bánh trước bên phải của xe 63C - 123.28 là một đường thẳng vuông góc trụ điện này nằm trên hành lang phải và được ký hiệu là (3) và là vật chuẩn của vụ tai nạn này. Nạn nhân Phan Văn T1 đi bộ trên đường theo hướng đường L đi Quốc lộ A. Xe ô tô tải tự đồ biển số 63C - 123.28 do Hồ Thanh D điều khiển lùi vào lề phải đường Huyện lộ 32 của hướng lưu thông đường L đi Quốc lộ A. Vùng điểm va chạm giữa xe ô tô biển số 63C - 123.28 và nạn nhân Phan Văn T1, có vị trí từ vùng dung dịch màu đỏ (ký hiệu (1) trong sơ đồ) kéo về hướng Quốc lộ A là 0,6m và kéo thẳng góc vào lề phải của hướng lưu thông lộ Dây Thép đi Quốc lộ A là 3,3m, được ký hiệu là (A) trong sơ đồ hiện trường.

- Khám nghiệm phương tiện:

Xe ô tô tải (xe tự đồ) biển số 63C - 123.28: Căn sau xe ô tô dính nhiều bùn đất, trên căn có vết hằn làm mất vết bùn. Kiểm tra thực tế hệ thống phanh, hệ thống lái hoạt động bình thường.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 306-2023/KLGĐTT-TTPY ngày 15/9/2023 đối với tử thi **Phan Văn T1** kết luận: Nguyên nhân tử vong tử thi **Phan Văn T1** do suy hô hấp. Mất máu cấp do vỡ gan. Tụ máu phúc mạc sau bên phải. Gãy ngành ngồi mu xương chậu. Gãy xương sườn hai bên do tai nạn giao thông.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2024/HS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Hồ Thanh D** phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Hồ Thanh D** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/6/2024, bị cáo **Hồ Thanh D** có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Hồ Thanh D** giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa phúc thẩm: Về tố tụng, bị cáo có đơn kháng cáo hợp lệ và trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" là có căn cứ pháp luật. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục kháng cáo: Bị cáo **Hồ Thanh D** có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và thực hiện thủ tục kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

Vào khoảng 08 giờ ngày 14/9/2023, tại đoạn đường thuộc **ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang**, bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 63C-123.28 chạy

lùi, không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn để xe chạm vào ông **Phan Văn T1**. Hậu quả, ông **Phan Văn T1** tử vong.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 16 Luật Giao thông đường bộ gây ra hậu quả chết người. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tính mạng của người khác, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lùi xe ô tô mà không quan sát, không đảm bảo an toàn là gây nguy hiểm cho người khác nhưng vẫn tự tin thực hiện dẫn đến hậu quả chết người. Do vậy, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng như phạm tội đối với người khuyết tật đặc biệt nặng (mù cả 02 mắt) theo điểm k khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, và các giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, bồi thường 01 phần thiệt hại, đại diện hợp pháp người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 01 năm tù là tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện đúng tính răn đe, nghiêm minh của pháp luật.

Theo tài liệu kèm theo đơn kháng cáo và trong giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không có cung cấp tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào khác, vì vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[3]. Các phần liên quan đến kháng cáo cần xem xét: không có.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là có căn cứ như nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Bị cáo kháng cáo về hình phạt không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Hồ Thanh D.**

2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 77/2024/HS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang về hình phạt;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Hồ Thanh D** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CATG;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Huy